

Số: 17/NQ-HĐND

TP. Sóc Trăng, ngày 28 tháng 5 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư năm 2025 vốn ngân sách địa phương, thành phố Sóc Trăng (lần 1)

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ 23 (CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 14/2020/NQ-HĐND ngày 22 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng quy định việc phân cấp nhiệm vụ chi đầu tư phát triển và các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025, tỉnh Sóc Trăng;

Xét Tờ trình số 78/TTr-UBND ngày 26 tháng 5 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2025 thuộc nguồn vốn ngân sách địa phương, thành phố Sóc Trăng (lần 1); Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - xã hội và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Sóc Trăng tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2025 thuộc nguồn vốn ngân sách địa phương, thành phố Sóc Trăng (lần 1), như sau :

Tổng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 các nguồn vốn thuộc ngân sách địa phương, thành phố Sóc Trăng sau điều chỉnh, bổ sung là **122.085.000.000 đồng** (Một trăm hai mươi hai tỷ, không trăm tám mươi lăm triệu đồng).

Trong đó:

- Nguồn vốn tỉnh hỗ trợ có mục tiêu cho ngân sách thành phố từ nguồn xổ số kiến thiết: 36.930.000.000 đồng.

- Nguồn vốn phân cấp ngân sách thành phố: 85.155.000.000 đồng.

+ Vốn cân đối ngân sách: 37.155.000.000 đồng.

+ Vốn thu tiền sử dụng đất: 48.000.000.000 đồng.

(Chi tiết theo phụ lục đính kèm)

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố theo chức năng, nhiệm vụ thường xuyên giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Sóc Trăng khoá XII, kỳ họp thứ 23 (chuyên đề), thông qua ngày 28 tháng 5 năm 2025./.

Nơi nhận:

- TT. HĐND tỉnh;
- TT. UBND tỉnh;
- Các Sở: Tư pháp, Tài chính;
- Đại biểu HĐND tỉnh (đơn vị TPST);
- TT.TU, TT.HĐND, UBND, UBMTTQVN TP;
- Đại biểu HĐND TP;
- Các phòng ban, ngành thành phố (Đảng, chính quyền, đoàn thể);
- TT. HĐND, UBND các phường;
- Công TTĐT thành phố;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Kiều Linh

Phụ lục

KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ NGUỒN NSNN NĂM 2025 (LẦN 1)

Đã được Hội đồng nhân dân thành phố Sóc Trăng

Đơn vị: triệu đồng

STT	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mua tài sản	Chủ đầu tư	Mã số dự án	Mã số ngành kinh tế (Mã, khoản)	Thời gian công và hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án			Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Vốn đã thanh toán từ vốn công đến hết kế hoạch năm trước (tức cả năm)	Kế hoạch vốn đầu tư năm 2025			Tăng/Giảm		Kế hoạch vốn đầu tư năm 2025 sau điều chỉnh, bổ sung			Chị em						
								Quyết định số	Tổng mức vốn đầu tư				Tăng số	Thu hồi vốn đã ứng trước	Trả nợ đọng xây dựng cơ bản	Tăng	Giảm	Tổng số	Trong đó								
									Tổng số	Trong đó: phân vốn NSNN									Tăng số	Thu hồi vốn đã ứng trước		Trả nợ đọng xây dựng cơ bản	Tăng	Giảm	Tổng số	Thu hồi vốn đã ứng trước	Trả nợ đọng xây dựng cơ bản
	Tổng số							142.918,937	142.853,972	149.278,500	-	122.085,000	-	38.534,528	-38.534,528	122.085,000	-	-	-								
I	Nguồn vốn tỉnh hỗ trợ ngân sách thành phố từ nguồn vốn xã kiến thiết							36.944,000	36.944,000	38.200,000	-	36.930,000	-	-	-	36.930,000	-	-	-								
	Lĩnh vực Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp																										
1	Đầu tư mua sắm thiết bị dạy học phục vụ chương trình đổi mới sách giáo khoa giáo dục phổ thông giai đoạn 2022-2025 cho khối lớp 4, lớp 8, thành phố Sóc Trăng	TPST	KBNN	Ban QLDA DTXD	8116028	072	Mua sắm trang thiết bị dạy học cho khối lớp 4, lớp 8	39/QĐ-UBND ngày 16/01/2025	9.491,000	9.491,000	9.600,000		9.490,000				9.490,000										
2	Đầu tư mua sắm thiết bị dạy học phục vụ chương trình đổi mới sách giáo khoa giáo dục phổ thông giai đoạn 2022-2025 cho khối lớp 5, lớp 9, thành phố Sóc Trăng	TPST	KBNN	Ban QLDA DTXD	8116029	072	Mua sắm trang thiết bị dạy học cho khối lớp 5, lớp 9	34/QĐ-UBND ngày 16/01/2025	8.907,000	8.907,000	9.600,000		8.900,000				8.900,000										
	Lĩnh vực y tế, dân số và gia đình																										
I	Trạm y tế phường 5 thành phố Sóc Trăng	PS	KBNN	Ban QLDA DTXD	8121476	139	Khoi nhà dân 1 trệt 1 lầu nhà kho - bếp, nhà để xe	44/QĐ-UBND ngày 17/01/2025	4.546,000	4.546,000	5.000,000		4.540,000				4.540,000			4.540,000							
	Các công trình ứng phó với biến đổi khí hậu và các công trình quan trọng khác thuộc đối tượng đầu tư cho ngân sách địa phương																										
I	Dự án đường vào Khu vui chơi trên lùm và hồ cho tỉnh Sóc Trăng (đường N7, đường N8 đoạn từ đường Võ Nguyên Giáp đến đường D8) thành phố Sóc Trăng	P4	KBNN	Ban QLDA DTXD	8121477	292	San lấp mặt bằng, đường giao thông dài 417m, đường N7, N8, D8, đường vào khu trườn lùm và hồ chọ	20/QĐ-UBND ngày 10/01/2025	14.000,000	14.000,000	14.000,000		14.000,000				14.000,000			14.000,000							
II	Vốn phân cấp ngân sách thành phố								105.974,937	105.909,972	111.078,500	-	85.155,000		38.534,528	-38.534,528	85.155,000										
II.1	Vốn Căn đối ngân sách thành phố								50.920,888	50.855,922	53.307,000	-	37.155,000		12.385,738	-12.385,738	37.155,000										
	Lĩnh vực Giao thông								15.390,039	15.390,039	16.730,000	-	8.700,000		6.000,000		14.700,000										
I	Cải tạo, nâng cấp mặt đường Nguyễn Đình Chiểu (đoạn từ km 129 đến đường Lê Duẩn), phường 4 thành phố Sóc Trăng	P4	KBNN	Ban QLDA	7926553	292	Chiều dài tuyến: 1075m, bề rộng nền đường 18m, Lưng bệ tổng nhua C12.5, dày 7cm	Quyết định số 1523/QĐ-UBND ngày 19/11/2021	9.339,474	9.339,474	8.930,000		8.700,000				8.700,000			8.700,000							

STT	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mua tài sản dự án	Chức năng đầu tư	Mã số dự án (VLA)	Mã ngành kinh tế (VLA, khoản)	Năng lực thiết kế	Thời gian hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án			Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Vốn đã thanh toán từ khối công bốch đến hết kế hoạch năm trước (ước cả năm)	Kế hoạch vốn đầu tư năm 2025			Tăng/Giảm		Kế hoạch vốn đầu tư năm 2025 sau điều chỉnh, bổ sung			Chi phí		
									Quyết định số ngày	Tăng mức vốn đầu tư				Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Tăng số	Thu hồi vốn đã ứng trước	Trả nợ đọng xây dựng cơ bản	Tăng	Giảm	Tổng số	Trong đó			
										Tổng số	Trong đó: phần vốn NSNN										Tăng số		Thu hồi vốn đã ứng trước	Trả nợ đọng xây dựng cơ bản
2	Cải tạo nâng cấp đường Nguyễn Văn Linh (đoạn từ đường Trương Công Định đến cầu Cao Y) phường 2 thành phố Sóc Trăng	P2	KBNN	Ban QLDA	8017979	292	Chiều dài 470m; bề rộng 20m; Bề tổng nhô C12,5 dày trung bình 3cm	2025	Quyết định số 1776/QĐ-UBND ngày 29/8/2023	6.050.565	6.050.565	7.800.000		13.200.000			6.000.000	-12.385.738	6.000.000					
	Lĩnh vực Quản lý nhà nước									13.681.364	13.681.364	14.400.000		13.200.000				-12.385.738	814.262					
1	Cải tạo, nâng cấp Trung tâm Chính trị thành phố Sóc Trăng	TTST	KBNN	Ban QLDA	8017980	341	- Công - hàng rào: 38 m ² - Sân đường - thoát nước: 904 m ² - Khối Nhà làm việc: 1.088 m ²	2025	Quyết định 1533/QĐ-UBND ngày 01/8/2023	13.681.364	13.681.364	14.400.000		13.200.000				-12.385.738	814.262					
	Lĩnh vực Hạ tầng kỹ thuật									15.849.485	15.784.519	16.177.000		15.255.000					15.255.000					
1	Cải tạo và hệ đường Võ Văn Kiệt và trục công chào (đoạn từ vòng xoay Quốc lộ 60 đến ngã ba Trà Mơn), phường 7, thành phố Sóc Trăng	P7	KBNN	Ban QLDA	8115294	312	Chiều dài tuyến 1.710m; Vía hè rộng 4m; lát gạch Terrazzo kích thước 400x400x30mm; Hàng rào thép nước; Hàng rào thép nước; Hàng rào thép nước; Hàng rào thép nước; Hàng rào thép nước	2025	Quyết định 2111/QĐ-UBND ngày 31/10/2024	9.656.000	9.656.000	9.656.000		9.350.000					9.350.000					
2	Xây dựng hệ thống thoát nước, vỉa hè đường Phạm Hùng (đoạn từ đường Côso đến đường Vĩnh Đại I), phường 8, thành phố Sóc Trăng	P8	KBNN	Ban QLDA	8115296	312	Chiều dài tuyến đầu tư 450 mét; Hàng rào: Hệ thống thoát nước; Xây dựng vỉa hè dọc hạ tầng tuyến rộng 3,5m; Thay thế cây xanh	2025	Quyết định 2112/QĐ-UBND ngày 31/10/2024	6.193.485	6.128.519	6.521.000		5.905.000					5.905.000					
	Lĩnh vực Giáo dục đào tạo và giáo dục nghề nghiệp									6.000.000	6.000.000	6.000.000		-				6.000.000	-	6.000.000				
1	Lắp đặt Hệ thống phòng cháy chữa cháy các Trường Mẫu giáo trên địa bàn thành phố Sóc Trăng	TPST	KBNN	Ban QLDA	8061528	071	Lắp đặt Hệ thống phòng cháy chữa cháy cho khối Mẫu giáo các trường trên địa bàn thành phố	2025	Quyết định số 2020/QĐ-UBND ngày 11/10/2024	6.000.000	6.000.000	6.000.000		-					6.000.000					
	Thanh toán công tác quyết toán công trình, tài toán tài khoản các công trình đã được phê duyệt quyết toán																							
II.2	Vốn thu tiền sử dụng đất									55.054.050	55.054.050	57.771.500		48.000.000				26.148.790	-26.148.790	48.000.000				
	Lĩnh vực Quản lý nhà nước									15.597.000	15.597.000	15.597.000		15.000.000				73.063	-12.148.790	2.924.273				
1	Xây dựng trụ sở Ban nhân dân Liên khóm 4 - 5 phường 7 thành phố Sóc Trăng	P7	KBNN	Ban QLDA	8116024	341	Diện tích: 10,5 m x 26 m, gồm trụ sở và Hối tượng; Xây mới khối nhà làm việc liên khóm	2025	Quyết định số 130/QĐ-UBND ngày 08/01/2025	1.597.000	1.597.000	1.597.000		1.500.000					73.063		1.573.063			

STT	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mới tài khoản của dự án	Chức năng đầu tư	Mã số đầu tư	Mã ngành kinh tế (M&A, khoản)	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án			Vụ đã thanh toán từ khối công việc hết kế hoạch năm trước (ước cả năm)	Kế hoạch vốn đầu tư năm 2025			Tăng/Giảm		Kế hoạch vốn đầu tư năm 2025 sau điều chỉnh, bổ sung			Chức năng
2	Xây dựng trụ sở Đảng ủy - Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân phường 5 thành phố Sóc Trăng	P5	KBN	Ban QLDA	8116027	341	Diện tích xây dựng 364,6m ² ; Không nhà chính (01 trệt, 02 lầu); Sân đường - hệ thống thoát nước - Nhà xe; Cổng hàng rào - cây xanh; Mưa sấm trang thiết bị; Hệ thống phòng cháy chữa cháy	2025	Quyết định số 06/QĐ-UBND ngày 06/01/2025	14.000.000	14.000.000	14.000.000		13.500.000			- 12.148.790	1.351.210			
	Lĩnh vực Giao thông									21.599.341	21.599.341	21.177.500		20.000.000		100.000	-14.000.000	6.100.000			
1	Nâng cấp, mở rộng đường Trần Văn Bảy phường 3 thành phố Sóc Trăng	P3	KBN	Ban QLDA	7926550	292	Chiều dài tuyến: 1020m; Tầm trọng: Mặt đường Láng nhựa. Sơn vạch kẻ đường. Lắp mới hệ thống thoát nước. Lắp mới và hệ	2025	Quyết định số 1322/QĐ-UBND ngày 19/11/2021	14.988.455	14.988.455	14.240.500		14.000.000			- 14.000.000	-			
2	Xây dựng đường D1 (đoạn từ đường Phan Văn Chiêu đến Km+750m), phường 9, thành phố Sóc Trăng	P9	KBN	Ban QLDA	8116025	292	Tổng chiều dài tuyến 754,89 m. Kết cấu mặt đường láng nhựa nằm trên lớp đá dăm nước	2025	Quyết định số 2114/QĐ-UBND ngày 31/10/2024	6.610.887	6.610.887	6.937.000		6.000.000		100.000		6.100.000			
	Lĩnh vực Hạ tầng kỹ thuật									17.857.708	17.857.708	20.997.000		13.000.000		25.975.727		38.975.727			
1	Xây dựng hệ thống thoát nước đường Võ Văn Kiệt (đoạn từ đường Dương Kỳ Hiệp đến đường Trần Thủ Độ), phường 2, thành phố Sóc Trăng	P2, P10	KBN	Ban QLDA	8116030	312	Chiều dài tuyến bên trái 1.925m; chiều dài tuyến bên phải 1.915 m. Xây dựng hệ thống thoát nước	2025	Quyết định số 2113/QĐ-UBND ngày 31/10/2024	13.956.356	13.956.356	14.660.000		13.000.000				13.000.000			
2	Cải tạo hệ thống thoát nước đường 30 tháng 4 (đoạn từ đường Nguyễn Văn Linh đến cầu Khánh Hưng), phường 2, thành phố Sóc Trăng	P2	2021-2025	Ban QLDA	8061528	312	L, 750m, mặt đường B-3m, bằng BCTT; Thoát nước D400 dọc tuyến	2025	Quyết định số 2115/QĐ-UBND ngày 31/10/2024	2.997.000	2.997.000	5.397.000				2.850.000		2.850.000			
3	Cải tạo vỉa hè đường Điện Biên Phủ (đoạn từ Cầu Chữ Y đến đường Yết Kiêu), phường 6, thành phố Sóc Trăng	P6	2021-2025	Ban QLDA	8115295	312	Mở rộng vỉa hè, sơn nền chiếu sáng	2025	Quyết định số 2110/QĐ-UBND ngày 31/10/2024	904.352	904.352	940.000				900.000		900.000			
	Dự phòng đầu tư kết cấu hạ tầng phát triển kinh tế - xã hội; điều chỉnh tổng mức đầu tư															22.225.727		22.225.727			

